

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HS-ST

Ngày: 24-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp CM, xã VA, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Lê Kim X, sinh năm 1963; có vợ là Tô Huỳnh C, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn G, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố PH, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị Kim H, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố PH, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Trình Phi L, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp TH, xã BS, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và bị hại Trần Văn G là bạn bè quen biết.

Khoảng 19 giờ, ngày 15/6/2019, Đ đón xe mô tô đến phòng trọ của G tại nhà trọ AT thuộc Khu phố PH, phường HL, thị xã Bến Cát, hỏi mượn G chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số 68D1-508.12, màu xanh - đen để đi gặp bạn. G không đồng ý cho mượn vì xe mô tô này là của em họ G tên Trình Phi L cho G mượn làm phương tiện đi lại. Đ vẫn tiếp tục nói G cho Đ mượn xe nên G đồng ý để Đ điều khiển xe mô tô biển số 68D1-508.12 chở G đến quán nước BB thuộc khu phố AH, phường HL, thị xã Bến Cát. G vào quán uống nước chờ, còn Đ đi công việc xong sẽ quay lại đón G.

Sau khi mượn được xe mô tô biển số 68D1-508.12, Đ gọi cho một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi B có biết chỗ nào đánh bài không để Đ đến chơi. Bằng hẹn gặp Đ tại ngã ba PH, phường HL, thị xã Bến Cát. Khi Đ đến điểm hẹn gặp B thì B nói ở vườn cao su gần đây có đánh bài nhưng đánh lớn cần nhiều tiền. Lúc này, Đ nảy sinh ý định cầm cổ xe mô tô biển số 68D1-508.12 lấy tiền đánh bài nên hỏi B chỗ cầm cổ xe. B chỉ Đ đem xe mô tô đến tiệm cắt tóc KH thuộc Khu phố PH, phường HL, thị xã Bến Cát để cầm cổ.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 68D1-508.12 đến tiệm cắt tóc KH gặp chủ tiệm là Dương Thị Kim H. Đ nói với H đang cần tiền gấp nên muốn cầm cổ xe mô tô biển số 68D1- 508.12 với số tiền 20.000.000đ nhưng Đ không nói cho H biết xe mô tô này của ai. H không kinh doanh dịch vụ cầm đồ nhưng H thường xuyên cho công nhân vay mượn tiền nên đồng ý cầm cổ xe mô tô và lập một giấy mượn tiền ghi nội dung: “Đ mượn H 20.000.000 đồng, thế xe mô tô biển số 68D1- 508.12, hẹn đúng ngày 20/6/2019 trả”. Sau khi Đ ký vào giấy mượn tiền và đưa chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Đ cho H, H đưa cho Đ 20.000.000 đồng, Đ đưa lại H 500.000 đồng tiền lãi, rồi ra về.

Đ sử dụng toàn bộ số tiền có được vào việc đánh bạc cùng với B và một số người khác tại vườn cao su gần ngã ba PH, phường HL, thị xã Bến Cát (không nhớ địa chỉ cụ thể) và thua hết. Sau đó, Đ bỏ trốn sang Campuchia khoảng 10 ngày rồi về tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sinh sống. Đến ngày 12/3/2020, Đ đến Công an tỉnh Bạc Liêu đầu thú và bị tạm giam cho đến nay.

Theo Kết luận định giá ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68D1- 508.12 trị giá 50.400.000 đồng.

Ngày 28/8/2019 và 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra các Quyết định xử lý vật chứng số 195, 253 và tiến hành: Giao trả cho Trình Phi L 01 xe mô tô biển số 68D1- 508.12; giao trả cho Nguyễn Hoàng Đ 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/6/2020, Nguyễn Hoàng Đ đã bồi thường cho bà Dương Thị Kim H số tiền 19.500.000 đồng. Ông Trình Phi L, ông Trần Văn G và bà Dương Thị Kim H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKSBC ngày 22/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Văn G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Kim H và anh Trình Phi L đã nhận lại tài sản. Ông G, bà H và anh L không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 15/6/2019, tại nhà trọ AT thuộc Khu phố PH, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã có hành vi mượn xe mô tô hiệu Exciter, biển số 68D1-508.12, màu xanh đen của anh Trần Văn G để đi gặp bạn. Nhưng sau đó, do cần tiền đánh bạc, bị cáo đã đem xe mô tô đi cầm cố lấy tiền đánh bạc thua hết, rồi bỏ trốn.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi mượn tài sản của bị hại rồi mang đi cầm cố lấy tiền phục vụ cho việc đánh bạc, dẫn đến việc bị cáo phải bỏ trốn vì không có khả năng trả lại tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, muốn có tiền để đánh bạc nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 68D1-508.12, màu xanh đen trị giá 50.400.000 đồng (năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, bản Cáo trạng số 133/CT-VKSBC ngày 22/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Kim H, anh Trình Phi L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì

thêm về trách nhiệm dân sự; bị hại cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 68D1-508.12. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh Trình Phi L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả lại tài sản cho anh L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng Đ, là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên việc giao trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Đỗ Thị Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Nhung